

# Phân tích nhu cầu cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành tại sao và như thế nào?

Hoàng Thị Ngọc Diệp

ThS. Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hàng hải VN

Received: 4/4/2024; Accepted: 9/4/2024; Published: 15/4/2024

**Abstract:** In this paper, the author reviewed the literature on need analysis in English for Specific Purposes (ESP), maritime English teaching and learning, and the role and models of need analysis in developing an ESP course. The study's result proposed ways to collect data to analyse the need to use maritime English among marine engineers on board.

**Keywords:** Need analysis, ESP, maritime English, syllabus design, target situation, learning needs.

## 1. Đặt vấn đề

Được làm việc trong môi trường sử dụng tiếng Anh là mong muốn của nhiều người học tiếng Anh. Nhưng để thực hiện được điều đó người học tiếng Anh không những phải có trình độ tiếng Anh tốt mà cần có những hiểu biết về chuyên ngành của mình bằng tiếng Anh để giao tiếp, đọc văn bản, tài liệu chuyên môn. Thực tế hiện nay cho thấy việc dạy và học tiếng Anh chuyên ngành chưa được quan tâm thích đáng. Để trả lời câu hỏi “Tại sao những người này lại cần phải học tiếng Anh” được Hutchinson và Water (1987) đặt ra khi họ định nghĩa về tiếng Anh chuyên ngành. Người dạy và người học cần phải có “nhận thức về nhu cầu học tập” (awareness of the need) (Hutchinson và Water, 1987, trang 53). Bài báo sẽ giới thiệu một vài mô hình phân tích nhu cầu học tập và áp dụng mô hình này để xây dựng bộ câu hỏi khảo sát về nhu cầu sử dụng tiếng Anh chuyên ngành hàng hải ở bộ phận Máy làm việc trên tàu để giúp các cơ sở đào tạo, nhà tuyển dụng, và người học hiểu rõ nội dung tiếng Anh, các kỹ năng (KN) cần thiết mà thuyền viên cần có để có thể làm việc hiệu quả trên tàu đa quốc tịch.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm tiếng Anh chuyên ngành (ESP)

Tiếng Anh chuyên ngành (TACN) là một thuật ngữ được sử dụng để phân biệt với tiếng Anh (TA) cơ bản. TACN được phát triển để đáp ứng nhu cầu cụ thể của người học; nó bao gồm các nhiệm vụ và hoạt động [ngôn ngữ] của chuyên ngành đó; nó là các khóa học TA được thiết kế dựa trên việc điều tra mục đích của người học và các nhu cầu giao tiếp cần thiết để phục vụ những mục đích đó (Kennedy và Bolitho, 1984; Dudley-Evans, 1998). Đối tượng học TACN thường là những học viên trưởng thành đang học đại học, trung học chuyên nghiệp, hay đã đi làm. Từ những khái niệm trên cho thấy rằng TACN cần phải phục vụ mục đích, nhu cầu rất rõ ràng, cụ thể của người học,

khác với TA cơ bản là phục vụ những yêu cầu chung, yêu cầu căn bản của bất kì người học ngoại ngữ nào.

Khi học TACN, sinh viên (SV) muốn học KN nói, nghe, và đọc được các tài liệu chuyên ngành đó bằng TA (Chia et al., 1999; Tsou, 2009). Ngoài ra, người học cũng mong muốn việc học TA này có thể giúp cho nghề nghiệp trong tương lai của họ, ví dụ như giao tiếp trong môi trường làm việc (Kao, 2020). Vì vậy một khóa học TACN giúp cho SV ít nhất là nói được, nghe hiểu được và đọc được các tài liệu chuyên ngành bằng TA.

### 2.2. Thiết kế khóa học tiếng Anh chuyên ngành

Một khóa học TACN được thiết kế để dạy ngôn ngữ và các KN giao tiếp cho một nhóm người học cụ thể nào đó cần sử dụng cho nghiên cứu hoặc làm việc trong lĩnh vực chuyên môn của họ. Việc chọn loại ngôn ngữ và KN giao tiếp nào để dạy chính là việc quyết định nội dung của một khóa học tiếng Anh chuyên ngành, và quá trình này được gọi là phân tích nhu cầu người học. Theo Hutchinson và Water (1987), trong 1 khóa học TACN, nhu cầu là “khả năng hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong tình huống đích (target situation)” (trang 54). Phân tích tình huống đích chính là việc xác định các nhiệm vụ học tập, các hoạt động, và KN mà người học đang/sẽ cần dùng đến TA, lý tưởng nhất là những thứ mà “người học nên biết và có thể thực hiện”. Phân tích nhu cầu cũng được làm rõ bằng 2 thuật ngữ “nhu cầu đích”, những thứ mà người học cần làm trong tình huống đích và “nhu cầu học”, những thứ mà người học cần làm để học. Để hiểu rõ hơn về tình huống đích, Hutchinson và Water (1987) giải thích 3 khái niệm là sự cần thiết (necessities), sự thiếu hụt (lacks), và sự mong muốn (wants). Sự cần thiết là những thứ người học muốn biết, sự thiếu hụt là khoảng trống giữa những cái người học đã biết và người học muốn biết, và mong muốn là nhu cầu riêng của mỗi cá nhân người học.

### 2.3 Tiếng Anh Hàng hải

Trên các tàu hàng, 80% thủy thủ đoàn đến từ các quốc tịch khác nhau, vì vậy TA là ngôn ngữ chính trong giao tiếp trên tàu, và được gọi là TA Hàng hải hoặc TACN Hàng hải. Ngoài ra các, các văn kiện của IMO đều yêu cầu thuyền viên có trình độ TA phù hợp với từng vị trí công việc. Thiếu sự thành thạo trong TA, đặc biệt là TACN Hàng hải có thể dẫn đến hiểu lầm, và có thể dẫn đến tai nạn hàng hải và gây nguy hiểm cho an toàn sinh mạng và an ninh trên biển. Tuy nhiên, ở Việt Nam TA là một ngoại ngữ, do vậy các thủy thủ cần được đào tạo TA đầy đủ, đúng cách đáp ứng được các yêu cầu của các công ước quốc tế nói trên để có thể làm việc hiệu quả trên những con tàu đa quốc tịch. Để các thủy thủ có trình độ TA phù hợp, một bước bắt buộc là phân tích các nhu cầu sử dụng TACN trên tàu của từng vị trí việc làm để giúp người học và các cơ sở đào tạo chọn lọc những nội dung trọng tâm nhất để giảng dạy.

### 2.4. Mô hình phân tích nhu cầu

Việc phân tích nhu cầu tình huống đích chính là việc hỏi về tình huống đích và thái độ của người học về tình huống đó. Tác giả Hutchinson và Water (1987) cũng gợi ý một khung phân tích đơn giản để liệt kê các loại thông tin cần thu thập từ việc phân tích nhu cầu đích như sau:

- Tạo sao NN cần được học?
- NN được sử dụng như thế nào? (KN nào cần thiết, cách thức giao tiếp như thế nào, loại diễn ngôn gì...)
- Nội dung học là gì?
- Người học sẽ sử dụng NN với ai?
- NN sẽ được sử dụng ở đâu?
- Khi nào NN được sử dụng?

Vào năm 1998, Dudley-Evans and St John đã đưa ra 1 khái niệm về phân tích nhu cầu mang tính “thức thời” hơn gồm những nội dung sau:

- A. Thông tin nghề nghiệp của người học.
- B. Thông tin cá nhân của người học
- C. Trình độ TA hiện tại của người học: Những điều này giúp để xác định được (D).
- D. Những cái mà người học còn thiếu: Khoảng trống giữa (A) và (C)
- E. Thông tin học ngoại ngữ.
- F. Thông tin giao tiếp nghề nghiệp ở mục A.
- G. Những mong muốn của người học về khóa học
- H. Thông tin về môi trường mà khóa học được tiến hành.

Dựa vào 2 khung phân tích, có thể chia nhu cầu người học thành nhu cầu khách quan và nhu cầu chủ quan. Nó cũng tương đương như phân tích tính huống đích và phân tích thực trạng người học. Phân tích tình

huống đích chủ yếu là để điều tra nhu cầu về những kiến thức và KN cần thiết để làm tốt công việc trong thực tế; còn phân tích thực trạng người học chủ yếu tìm hiểu năng lực ngôn ngữ hiện tại của người học so với mục tiêu giao tiếp trong công việc sắp tới của họ. Các cách phân tích này sẽ giúp tìm ra khoảng trống giữa năng lực NN hiện tại của người học và năng lực cần đạt được để làm việc hiệu quả trong môi trường sử dụng tiếng Anh.

### 2.5. Phương pháp thu thập số liệu

Để thu thập thông tin về nhu cầu người học, Basturkmen (2010) gợi ý 2 cách phổ biến là dùng bảng câu hỏi và phỏng vấn.

\*Dùng bảng câu hỏi. Lấy thông tin với số lượng lớn người trả lời. Các câu trả lời là ẩn danh, do đó người trả lời sẽ đưa ra ý kiến thẳng thắn. Nhược điểm của PP này là người trả lời có nhiều thời gian để đọc đi đọc lại bảng câu hỏi nên họ có thể cố gắng đưa ra những câu trả lời lý tưởng hóa. Để thiết kế được một bảng hỏi tốt, theo Dörnyei (2003) độ dài của bảng câu hỏi không được nhiều hơn 4 trang và thời gian cần thiết để hoàn thành nó không hơn 30 phút (trang 16). Thêm vào đó, bảng câu hỏi cần được thiết kế với những từ ngữ đơn giản và dễ hiểu cho người trả lời. Sau khi bảng câu hỏi được thiết kế, rất quan trọng là việc thử nghiệm trước (pretest), có nghĩa là cần phát bảng câu hỏi này cho các đồng nghiệp, những người có đặc điểm tương tự như người trả lời, thực nghiệm quá trình lấy dữ liệu, và nhận phản hồi của họ về nội dung câu hỏi và định dạng bảng hỏi. Mục đích của “thử nghiệm trước” là để kiểm tra xem mỗi câu hỏi có đo lường được những gì nó dự định đo lường không, người trả lời có cảm thấy khó hiểu chỗ nào không, các đáp án trả lời đã được thiết kế đúng chưa.

\*Phỏng vấn. Cách này tốn nhiều thời gian do đó người phỏng vấn thường chỉ có thể phỏng vấn một vài người. Ngoài ra, KN phỏng vấn tốt không phải ai cũng có một cách tự nhiên và một số người phỏng vấn có thể kèm theo ý kiến cá nhân của họ và dẫn đến sự thiên vị trong cuộc phỏng vấn. Tuy nhiên, khi phỏng vấn, người phỏng vấn có thể hỏi đi hỏi lại cho rõ các thông tin phản hồi và do đó có thể hiểu sâu sắc về các thông tin được cung cấp.

### 2.6. Kết quả và thảo luận

Áp dụng các cơ sở lý luận trên về phân tích nhu cầu, tác giả thực hiện phân tích nhu cầu sử dụng TA Hàng hải đối với các thuyền viên làm việc ở bộ phận Máy trên tàu. Tác giả dùng bảng câu hỏi khảo sát và phỏng vấn có cấu trúc dựa trên các hướng dẫn phân tích nhu cầu của 2 khung phân tích của Hutchinson và Water (1987), Dudley-Evans và St John (1998), và

nội dung trong khóa học mẫu Modal Course 3.17 về TA Hàng hải được biên soạn bởi Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO, 2015). Mục đích của các khóa học mẫu này là giới thiệu các khóa đào tạo TA đáp ứng yêu cầu và khuyến nghị của STCW 1995 về cả mặt ngôn ngữ và chuyên ngành hàng hải nói chung. Tuy nhiên khóa học này liệt kê rất nhiều nhiệm vụ mà nhân sự bộ phận máy trên tàu không dùng đến nên có thể dẫn đến việc giảng dạy TA hàng hải không trọng tâm cho đối tượng này.

Kết quả là bảng câu hỏi để thu thập dữ liệu cho việc phân tích nhu cầu sử dụng TACN hàng hải của các thuyền viên làm việc ở bộ phận Máy làm việc trên tàu được thiết kế bao gồm 3 trang, với 10 câu hỏi, trong đó 05 câu hỏi mở về thông tin cá nhân như chức danh, quốc tịch, kinh nghiệm đi biển, mong muốn của người học về nội dung và các KN quan trọng. Các câu hỏi còn lại tập trung vào thông tin nghề nghiệp của người học như các hoạt động và nhiệm vụ học tập mà người học cần sử dụng đến tiếng Anh - đó là phân tích tính hướng đích và các nhu cầu khách quan. Ban đầu, tác giả xác định được 69 nhiệm vụ cần sử dụng TA đối với nhân sự ngành Máy trên tàu được gọi ý trong khóa học mẫu 3.17 và sự tư vấn của các chuyên gia trong ngành. Bảng câu hỏi này được thử nghiệm (pilot) với 05 máy trưởng nhiều kinh nghiệm và 02 chủ tàu/ nhà tuyển dụng.

Thời gian để hoàn thành trả lời bảng hỏi được tính là từ 10 đến 15 phút. Tác giả cũng phỏng vấn/ thảo luận các chủ đề, nhóm câu hỏi với 02 giảng viên chuyên môn đều là máy trưởng có kinh nghiệm đi biển trên 10 năm. Sau khi thu thập dữ liệu các câu trả lời thử nghiệm, một số các nhiệm vụ trong bảng câu hỏi có vẻ chưa phù hợp đã được lược bỏ, nên rút xuống còn 52 nhiệm vụ. Sau đó tác giả đã chia các nhiệm vụ này thành 09 nhóm chủ đề gồm thông tin cá nhân, giao tiếp trên tàu, giao tiếp bên ngoài tàu, các thông số kỹ thuật tàu, khai thác máy tàu, trục ca, an toàn, viết báo cáo và ghi chép, và quy trình huấn luyện. Khi các nhiệm vụ này được phân chia theo từng chủ đề rõ ràng, tác giả thiết kế bảng câu hỏi để phân tích tình huống đích/ nhu cầu khách quan bằng việc tìm hiểu các ý kiến của người tham gia trả lời câu hỏi về nhu cầu sử dụng TA hàng hải trong nghề nghiệp của họ thông qua các nhiệm vụ đã được liệt kê.

Tác giả sử dụng thang đo Likert 5 điểm để đo lường mức độ đồng ý hoặc không đồng ý của người được hỏi đối với mỗi nhiệm vụ có sử dụng TA trong công việc. Các câu trả lời được mã hóa số (1) Hoàn toàn không đồng ý, (2) Không đồng ý, (3) Trung lập, (4) Đồng ý, (5) Hoàn toàn đồng ý. Thanh đo Likert

này có ưu điểm là đơn giản, dễ hiểu với người trả lời, tiết kiệm thời, dữ liệu thu thập được là định lượng, giúp việc phân tích được dễ dàng hơn.

Để tăng độ tin cậy cho nội dung khảo sát, PP phỏng vấn có cấu trúc được sử dụng cho các bên liên quan đến sĩ quan ngành máy về nhu cầu nghề nghiệp của TA hàng hải, các chiến lược học tập của thuyền viên, và nhu cầu học tập của TA hàng hải. Ngoài ra, tác giả cũng có ý định hỏi các nhà tuyển dụng, chủ tàu, giảng viên chuyên ngành Máy để biết được những kỳ vọng, mong muốn của họ đối với nhân sự bộ phận máy.

### 3. Kết luận

Phân tích nhu cầu là một việc làm quan trọng trong việc phát triển và thiết kế các khóa học TACN. Nó cần được coi như là một “bước bắt buộc” (obligatory step) trong các khóa học TACN chuẩn mực (Johns & Price-Machada, 2001, p. 49). Cách thu thập dữ liệu phổ biến nhất trong phân tích nhu cầu người học TACN là bảng câu hỏi và/hoặc phỏng vấn. Nội dung trong bảng câu hỏi và phỏng vấn cần bám sát cơ sở lý luận về phân tích nhu cầu, các yêu cầu về trình độ TA được quy định đối với mỗi vị trí việc làm, và ý kiến phản hồi các bên liên quan đến vị trí việc làm đó. Từ đó đề xuất các nội dung học tập, tài liệu giảng dạy, PP giảng dạy, PP kiểm tra đánh giá phù hợp giúp cho người học, các cơ sở đào tạo, và nhà tuyển dụng có cơ sở khoa học để nâng cao chất lượng người học, đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động quốc tế.

***Bài viết này được tài trợ bởi Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trong đề tài mã số DT23-24.119. Tài liệu tham khảo***

1. Basturkmen, H. (2010). Developing courses in English for Specific Purposes. Palgrave Macmillan
2. Bocanegra-Valle, A. (2010). Global Markets, Global Challenges: The Position of Maritime English in Today's Shipping Industry. In (Professional) English in the European Context: The EHEA Challenge; Peter Lang: Bern, Switzerland,; p. 151.
3. Chia, H.-U., Johnson, R., Chia, H.-L., & Olive, F. (1999). English for college students in Taiwan: A study of perceptions of English needs in a medical context. *English for Specific Purposes*, 18(2), 107–119.
4. Dörnyei, J. (2003). Questionnaires in Second Language Research: Construction, Administration and Processing. London and New York: Lawrence Erlbaum Associates.
5. Dudley-Evans, T. & St. John, M.J. (1998). Developments in English for Specific Purposes: A multidisciplinary approach. Cambridge: Cambridge University Press.